TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01A./2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Trần Thị Huệ
2. Bà Phùng Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 15 ngày 29/12/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01 ngày 06/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1987 **"có mặt"**

ĐKHKTT: Thôn N, xã S, thị xã S, thành phố H.

Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1983 **"vắng mặt"**

ĐKHKTT: Thôn T, xã S, thị xã S, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Phùng Văn H kết hôn ngày 11/01/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thị xã S, TP. H. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H luôn ghen tuông thái quá, đánh đập, lăng mạ xúc phạm chị. Là người vợ chị đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Tình cảm đã rạn nứt từ lâu, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân không sống cùng nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm giữa chị và anh H không thể hàn gắn được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: có 02 con chung là Phùng Văn M, sinh ngày 19/01/2006 và Phùng Văn T, sinh ngày 16/01/2009. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi con và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Tại bản tự khai ngày 12/12/2022 tại Tòa án, bị đơn anh Phùng Văn H trình bày:

Anh là chồng của chị Lê Thị T và có nguyện vọng là chị T về nhà mẹ đẻ để chăm sóc 02 con còn anh đi làm hàng tháng cung cấp tiền để nuôi dạy 02 con trong lúc vợ chồng đang giận nhau. Sau này nếu anh làm được nguyện vọng theo ý chị T thì chị T cũng bỏ qua và tha thứ cho anh để gia đình được đoàn tụ.

Tại phiên tòa ngày 29/12/2022:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn anh Phùng Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh vẫn còn tình cảm và xin chị T đoàn tụ

- Về con chung: Anh có nguyện vọng để chị T về nhà mẹ đẻ nuôi con, anh cung cấp tiền để chị T nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có;

- Về nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết nợ chung có cả chị T ký vào biên bản vay.

Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh H sinh sống cung cấp: Chị Lê Thị T và anh Phùng Văn H kết hôn có đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn thì chị T và anh H sống chung cũng có mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được. Hiện nay, chỉ có anh H sinh sống tại địa phương. Việc chị T xin ly hôn anh H thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án hòa giải. Nếu chị T kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Mẹ đẻ chị Lê Thị T là bà Phùng Thị Vân trình bày: Chị T và anh H kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây. Sau khi kết hôn chị T, anh H sinh sống tại nhà chồng. Sau một thời gian thì về sinh sống tại nhà bà được 12 năm. Quá trình chung sống chị T, anh H có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay ghen, đánh chửi chị T. Anh H và chị T hiện nay không sống cùng nhau. Hiện nay, anh H đã về nhà đẻ ở thôn Tân Phú, Sơn Tây sinh sống. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự: Giao thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai của đương sự, hòa giải, xác minh các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện đúng quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 56, 58 , 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T. Chị Lê Thị T được ly hôn anh Phùng Văn H. Về con chung: có 02 con chung là Phùng Văn M, sinh ngày 19/01/2006 và Phùng Văn T, sinh ngày 16/01/2009. Giao chị T trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí không giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng việc giao các văn bản tố tụng với đương sự. Thực hiện việc thông báo phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự. Tại phiên hòa giải ngày 12/12/2022, anh H có mặt nhưng không hợp tác làm việc và có hành vi kích động nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 29/12/2022, các đương sự có mặt đầy đủ theo Giấy triệu tập của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phùng Văn H kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nguyên nhân được xác định là do anh H ghen tuông thái quá, thường xuyên đánh đập, lăng mạ chị T. Anh H đã về nhà đẻ sinh sống. Chị T và anh H hiện đang sống ly thân.

Tại phiên tòa, anh H vẫn đề nghị được đoàn tụ nhưng chị T xác định, hôn nhân hiện đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất xác định có 02 con chung là Phùng Văn M, sinh ngày 19/01/2006 và Phùng Văn T, sinh ngày 16/01/2009. Quan điểm của chị T là có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có nguyện vọng chị T về nhà mẹ đẻ ở và nuôi 02 con, anh cung cấp tiền để chị T nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, tình hình thực tế hiện nay, hai cháu đang ở với chị T có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường và phát triển ổn định cho con chung, giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng, chị T không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có;

[5] Về nợ chung: Tại phiên tòa chị T không đề nghị giải quyết nợ chung. Anh H có đề nghị giải quyết nợ chung. Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa và tống đạt cho anh Phùng Văn H thông báo về việc cung cấp chứng cứ liên quan đến nợ chung. Đã hết thời hạn theo yêu cầu của Tòa án, anh H không có phản hồi và không có mặt tại phiên tòa ngày hôm nay nên Hội đồng không xem xét tại vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T. Chị Lê Thị T được ly hôn anh Phùng Văn H;

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phùng Văn M, sinh ngày 19/01/2006 và Phùng Văn T, sinh ngày 16/01/2009. Giao chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi các bên có yêu cầu mới.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có;

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0056494 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:**
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TX. Sơn Tây;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TX. Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng